

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M – Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: xóm Trung Đ, xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Anh Bùi Văn Th – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm Trung Đ, xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị M và anh Bùi Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về nuôi con:** Chị M và anh Th có hai con chung là Bùi Viết Th – Sinh ngày 23/06/2014 và Bùi Đức T – Sinh ngày 09/10/2015. Nay giao cho anh Bùi Văn Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Bùi Văn Th mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng/1 cháu, tính từ tháng 8 năm 2023 cho đến lúc các con chung đến tuổi

trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về chia tài sản chung, nợ chung:** Chị M và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Trần Thị M thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị M đã nộp đủ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0004041 ngày 16 tháng 06 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn
(nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân